

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày 16-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hoà

Ông Lê Đức Tuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2022/TLST-HS ngày 15/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 02/3/2023 đối với các bị cáo sau:

1. Nguyễn Đức T. Tên gọi khác: Xỉn. Sinh ngày 26/2/1997 tại Gia Lai. Nơi cư trú: thôn 9, xã Nghĩa H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Học vấn: 12/12. Cha Nguyễn Đức Hsinh năm 1966, mẹ Nguyễn Thị Xsinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 22/10/2021, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Lê Xuân H. Tên gọi khác: Lùn. Sinh ngày 3/10/1995 tại Gia Lai. Địa chỉ: tổ 2, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Học vấn: 12/12. Cha Lê Xuân A (đã chết), mẹ Trịnh Thị T, sinh năm 1973. Gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con nhỏ. Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 22/10/2021, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Lâm Thế V. Tên gọi khác: Beo. Sinh ngày 2/6/2001 tại Gia Lai. Địa chỉ: thôn 1, N, huyện Chư P tỉnh Gia Lai. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc:

kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Học vấn: 10/12. Cha Lâm Thanh Q, sinh năm 1963, mẹ Lê Thị T, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 7. Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 22/10/2021, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Luyện Minh Ph. Tên gọi khác: Tí. Sinh ngày 10/8/2001 tại Gia Lai. Địa chỉ: thôn V, xã Ia Y, huyện I, tỉnh Gia Lai. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Học vấn: 9/12. Cha Luyện Văn N sinh năm 1974, mẹ Đỗ Thị H, sinh năm 1976. Gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2. Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 22/10/2021, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Nguyễn Đức T:* Luật sư Vũ Quang Khải, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Lê Xuân H:* Luật sư Trần Đại Huân, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Lâm Thế V:* Luật sư Lê Đình Quốc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Luyện Minh Ph:* Luật sư Đào Văn Thắng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Bị hại:**

1. Phan Thị Thùy L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Phú Hữu, Phú Hòa, Thoại Sơn, An Giang

2. Nguyễn Thị Mai Qu, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa Hưng, Tp. Long Xuyên, An Giang

3. Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp Phú Tâm, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, An Giang

4. Huỳnh Văn H, sinh năm 2004. Địa chỉ: tổ 9, ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

5. Nguyễn Đức C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Mỹ Tượng, Lãng Sơn, Yên Dũng, Bắc Giang

6. Trần Văn Th, sinh năm 2002. Địa chỉ: tổ 10, Khu 34 xã Song Mai, Tp. Bắc Giang

7. Trần Huyền Tr Địa chỉ: Ấp 4 thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

8. Nguyễn Thị Thanh L. Địa chỉ: trú tại B45 Khu An Giải, Đồng Ky, Từ Sơn, Bắc Ninh

9. Mai Thị Ngọc Th, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp Bến Cát, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

10. Nguyễn Ngọc Băng Tr, sinh năm 2004. Địa chỉ: trú tại Ấp Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre
11. Đoàn Thị Lan A, sinh năm 2002. Địa chỉ: thôn 5, xã đường 10, Bù Đăng, Bình Ph
12. Võ Thị Thu H, sinh năm 2003. Địa chỉ: tổ 4, Xuân Phú, Phong Nẫm, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận
13. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn 3, xã Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận
14. Phan Thị Nh, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn 4, Gia An, Tánh Linh, Bình Thuận
15. Huỳnh Thị Thanh Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ: 323 Nguyễn Huệ, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ
16. Bùi Văn K, sinh năm 2002. Địa chỉ: Nhà trọ Út Hồng số 171A KV5, phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
17. Võ Thị Hoàng O, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ký túc xá A, khu 2 Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
18. Trương Khoa Anh Th, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu nhà trọ Ngọc Bích, Nguyễn Việt H, P.An Phú, Ninh Kiều, Cần Thơ
19. Lê Thị Phương A, sinh năm 2005. Địa chỉ: 133 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, Tp.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk
20. Võ Thị K. Địa chỉ: số nhà 95, thôn 3, xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk
21. Cà Thị Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Nát, Quài Cang, Tuần Giáo, Điện Biên
22. Lò Thị Th, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản Lún, xã Noong Luống, huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên
23. Nguyễn Phương Xuân Mi. Địa chỉ: 54/6, tổ 5, ấp Ngọc Lâm 2, Phú Thạnh, Tân Phú, Đồng Nai
24. Nguyễn Thị L. Địa chỉ: Định Quán, Đồng Nai
25. Lục Duy T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ 16, Phường Nguyễn Trãi, TP.Hà Giang
26. Nguyễn Quỳnh C, sinh năm 2003. Địa chỉ: tổ 15, P.Minh Khai, Hà Giang
27. Đỗ Thanh T, sinh năm 2002. Địa chỉ: xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
28. Đào Ngọc L, sinh năm 2005. Địa chỉ: xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
29. Lê Anh T, sinh năm 2004. Địa chỉ: tại tổ 1, phường Thanh Tuyền, Tp. Phủ Lý Hà Nam

30. Bùi Thị Quỳnh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: 79 đường Vũ Quang, P.Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
31. Vũ Thị O, sinh năm 2002. Địa chỉ: thôn Phú Bài, Hồng Khê, Bình Giang, Hải D
32. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1999. Địa chỉ: Đồng Quang, Đặng Cương, huyện An D, Tp. Hải Phòng
33. Vũ Đình V, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn 1, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
34. Bùi Ngọc D, sinh năm 2002. Địa chỉ: 76 phố An T, phường Hòa Nghĩa, Quận D Kinh, Tp. Hải Phòng
35. Phạm Thanh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 5 xã Phả Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng
36. Đào Quang M, sinh năm 2005. Địa chỉ: xã Trán D, huyện Vĩnh Bảo, Tp Hải phòng
37. Nguyễn Ngân G, sinh năm 2003. Địa chỉ: 18/193 Đại lộ Tôn Đức Thắng, An Đồng, An D, Tp Hải phòng
38. Nguyễn Hoàng Yến Phsinh năm 2001. Địa chỉ: 412, Nguyễn Trung Trực, P.Lái Hiếu, TP. Ngã bảy, Hậu Giang
39. Bạch Thị D, sinh năm 2002. Địa chỉ: tại Khu vôi, Thị trấn Ba Hàng, Đồi Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
40. V Thị Thu N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tây Thịnh 2, Thọ Vinh, Kim Động, Hưng Yên
41. Đinh Thị Hoàng Gi. Địa chỉ: TDP Hoàng Liên 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
42. Trần Thái B. Địa chỉ: Số nhà 1 ngõ 191, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội
43. Quan Thị D. Địa chỉ: số 1, Ngõ 191, P.Giáp Bát, Q.Hoàng Mai Hà Nội
44. Võ Thị Hồng P. Địa chỉ: trú tại 745/1 ấp 6, tỉnh lộ 15, xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
45. Ngô Thị Tường V, sinh năm 2003. Địa chỉ: B5/26 k1 ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, HCM
46. Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1997. Địa chỉ: P.15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
47. Trần Thị Quỳnh N. Địa chỉ: trạch thượng 2, thị trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế
48. Ngô Như Ý. Địa chỉ: Vĩnh Hòa Hiệp Châu Thành, Kiên Giang
49. Võ Cao S sinh năm 1991. Địa chỉ: 21/18 Trần Phú, P3, Đà Lạt
50. Ngô Thị Lệ Gi, sinh năm 1994. Địa chỉ: thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
51. Nguyễn Thuý M, sinh năm 2005. Địa chỉ: 286 đường Chu Văn An, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

52. Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 2002. Địa chỉ: tổ 4, P. Duyên Hải, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
53. Phan Thị Nh. Địa chỉ: thôn Địch Lễ b, xã Nam Vân, Tp. Nam Định
54. Thúy Ng. Địa chỉ: cơ khí Xuân Lập, thôn Bình Hạ, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
55. Đặng Thị Kiều G, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản Kơ Móng, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An
56. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm đô lương, xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
57. Đinh Thị Phương T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Xóm Phúc Lộc, xã Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn, Nghệ An
58. Trịnh Thị H. Địa chỉ: xóm 2, Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
59. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2003. Địa chỉ: KP.5, P.Ph Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm
60. Ngô Thị Minh H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu 13, Đông Thành, Thanh Ba, Phú Thọ
61. Bùi Thị D, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu Tiến Mới, thị trấn Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ
62. Vũ Thị Huyền Tr, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu 3 Khai Xuân, Thanh Ba, Phú Thọ
63. Nguyễn Thu H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu 14, Thanh Miếu, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
64. Mai Tấn H. Địa chỉ: thôn Trung Đàn, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh tỉnh Quảng Nam
65. D Thị Thanh N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Ph Điền, xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
66. Trần Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Tú Sơn 2, Đức Lĩnh, Mộ Đức, Quảng Ngãi
67. Lê Thị Mỹ T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Nam Tam, Gio Sơn, Gio Linh, Quảng Trị
68. Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
69. Tòng Thị H, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản Sài Khao, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
70. Trần Minh Pt, sinh năm 2004. Địa chỉ: tại F56, đường số 3, chung cư Trại Gà, X.Thái Bình, H.Châu Thành, TP.Tây Ninh
71. Trần Văn Ph, sinh năm 2003. Địa chỉ: thôn Yên Trung, xã Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh hóa
72. Nguyễn Thị Th, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tiểu khu Hưng Đạo, TT. Nga Sơn, Nga Sơn, Thanh Hoá

73. D Đình Qu, sinh năm 2001. Địa chỉ: Phố 6, phường Thiệu D, Tp. Thanh Hóa

74. Trần Thị H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Quý Trung, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

75. Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp Ph Thuận, xã Ph Thạnh, huyện Châu Thành, Mỹ Tho, Tiền Giang

76. D Thị Kim N, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp Tân thuận, Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

77. Thạch Chane Sô Khum, sinh năm 2004. Địa chỉ: Trường PT DTNT THCS-THPT huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

78. Trần Thị H sinh năm 1992. Địa chỉ: tại xóm 11, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

79. Châu Thị L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Nà Va, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

80. Lý Văn B, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn Ninh Thuận, xã Ninh Lai, Sơn D, Tuyên Quang

81. Hoàng Tuấn H, sinh năm 1966. Địa chỉ: số nhà 345, xóm 6, xã Tràng Đà, Tp. Tuyên Quang

82. Lê Thị Mỹ Ng, sinh năm 1993. Địa chỉ: 21/2 ấp Long Hưng, Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long

83. Phạm Tuấn A, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Cốc Lâm, xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

84. Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 2003. Địa chỉ: ngõ 13 Nguyễn Tất Thành, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

85. Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu 6, TT. Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

86. Quách Thị Ngọc Á, sinh năm 2002. Địa chỉ: TDP Phố Chiền, P. Ngõ Quyền, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

87. Tạ Thị Ng, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 18, Ngõ 8, Nguyễn Tất Thành, P. Khai Quang, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

88. Nguyễn Khánh L sinh năm 2003. Địa chỉ: tổ 8, H V, Phúc Yên, Vĩnh Phúc

89. Nguyễn Thị H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tân Thịnh, Hợp Thịnh, Tam D, Vĩnh Phúc

90. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2005. Địa chỉ: trú tại Thôn Trung tâm xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

91. Huỳnh Chí B, sinh năm 2005. Địa chỉ: KP1. Phú Thạnh, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

92. Giàng Thị L, sinh năm 2002. Địa chỉ: xóm Lốc Khom, xã Bảo T, huyện Bảo Lạc, Cao Bằng

93. Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 2000. Địa chỉ: tổ 15, P. Tân phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu

94. Thái Hữu N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khóm 3, P.6, TP. Cao lãnh Đồng Tháp 2003

95. Nguyễn D Kiều A, sinh năm 2002. Địa chỉ: KP. Thanh long, TT. Đất Đỏ, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

96. Trần Phú Q, sinh năm 2003. Địa chỉ: số 10, Trần Nguyên hãn, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

97. Lại Thị B, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Bắc Đông Hải, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, Thái Bình

98. Phan Thị Mai A, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Nho Lâm Tây, xã Đông Lâm, Tiền Hỷ, Thái Bình

99. Nguyễn Ph sinh năm 2002. Địa chỉ: tổ 20, thôn Sơn Cẩm Nga, xã Bình Lãnh, Thăng Bình, Quảng Nam

100. Nguyễn Hữu Mai, sinh năm 1974. Địa chỉ: KP. Tiên Bình, TT. Tiên Kỳ, Tiên Ph, Quảng Nam

101. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2001. Địa chỉ: tổ 3, thôn Tân Thành, xã Cẩm An, Hội An, Đà Nẵng

Tại phiên toà bị hại Huỳnh Chí B có mặt, 100 bị hại còn lại đều vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thùy D, sinh năm 2003. Địa chỉ: thôn Đức Tân, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Luyện Văn N, sinh năm 1974. Địa chỉ: thôn Yên Văn, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Chị Lê Ánh Ng, sinh năm 1983. Địa chỉ: TDP 2, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn V, xã Ia Y, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn 9, xã Nghĩa H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Ông Lâm Thanh Q, sinh năm 1963. Địa chỉ: thôn 1, xã Nghĩa H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tháng 11/2020, Nguyễn Đức T quen biết đối tượng tên Sỹ (không rõ nhân thân, lai lịch) làm bảo vệ cho Công ty tại Tp. Đà Nẵng (không nhớ tên). Theo T

khai được Sở thuê quản lý một tài khoản Facebook để đóng giả làm khách đặt mua hàng mặt nạ dưỡng da nhưng khi công ty giao hàng mang hàng (online) đến giao thì không nhận hàng và cắt đứt liên lạc.

Sau khi biết được cách thức lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người mua hàng thông qua việc bán hàng trên không gian mạng, tháng 12/2020, Nguyễn Đức T về Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai và rủ Lê Xuân H, Luyện Minh Ph và Lâm Thế V cùng tham gia, tất cả đồng ý.

Để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội (facebook) từ tháng 12/2020 đến tháng 10/2021, Nguyễn Đức T đã mua (09) trang Fanpage gồm: Diones LuizSandri, Anna Homed, Ekel Beauty home, Ekel comics, Hensin Beauty, Hensin home, Jummy Beauty, Miki Beauty, Guby home. Các trang Fanpage này giới thiệu bán sản phẩm mặt nạ dưỡng da loại Mỹ phẩm Hàn Quốc cao cấp hiệu Diones Luiz, Ekel, Hensin, Jummy....Sau đó, Nguyễn Đức T liên lạc với đối tượng tên Nguyễn Đức Thông (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đại diện công ty Bamboo (có địa chỉ tại Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng) thuê chạy quảng cáo với số tiền từ 500.000đ/ngày đến 3.000.000đ/ngày trên không gian mạng để thu hút nhiều người dùng mạng xã hội Facebook biết, truy cập vào các trang Fanpage này. Số tiền thuê quảng cáo Nguyễn Đức T chuyển vào tài khoản số: 0771000589171 mở tại Ngân hàng BIDV đứng tên Trần Văn Thao (không rõ nhân thân, lai lịch) và tài khoản số: 19036243936018 mở tại Ngân hàng Techcombank đứng tên Trần Khánh Duy

Nguyễn Đức T giao cho Lê Xuân H quản lý các trang Fanpage. H đã tạo ra mục “Tuyển dụng” với nội dung: “*Tuyển Nhân Viên Chốt Đơn, Thu nhập 1 tháng 4 triệu (+hoa hồng), mỗi ngày dành ra 10p, làm việc lúc rảnh, - Ai cần việc nhắn tin cho Shop để biết thêm chi tiết và nhận việc*”. Khi có cộng tác viên tham gia thì H yêu cầu cộng tác viên cung cấp họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc rồi giới thiệu các sản phẩm mặt nạ dưỡng da với giá là 399.000đ/túi. Cộng tác viên mua rồi bán lại cho khách với giá 599.000đ/túi, hưởng lợi là 200.000đ/túi.

Sau đó, H chuyển link tài khoản facebook, họ tên, địa chỉ và số điện thoại của Cộng tác viên cho Luyện Minh Ph và Lâm Thế V. Ph và V đã sử dụng các sim “rác” của điện thoại di động 0769429052, 0794683570, 0769584738, 0769577029, 0364646768, 0398395766, 0782595569, 0353327069... do T cung cấp để tạo ra các tài khoản facebook ảo (giả) với các tên như: Trung Quân, Nguyễn Gia Bảo, Vũ Đức Minh, Quân Trung, Hạo Nam...để đóng giả là khách mua hàng (mặt nạ dưỡng da) của các Cộng tác viên. Sau khi nhận được tin nhắn trên các trang Fanpage địa chỉ nhận hàng và số lượng túi mặt nạ dưỡng da do Cộng tác viên đặt mua thì Lê Xuân H báo cho Nguyễn Đức T biết. T sử dụng các túi mặt nạ dưỡng da mà T đã mua trước đó (T khai mua túi mặt nạ dưỡng da này trên mạng xã hội với giá 22.000đ/túi) để bán cho các Cộng tác viên với giá 399.000đ/ túi và thông

qua hình thức giao hàng của Công ty “Giaohangtietkiem” T gửi hàng đến địa chỉ của các Cộng tác viên đã đặt mua hàng.

Sau đó, Lê Xuân H hướng dẫn các Cộng tác viên trả tiền mua hàng bằng các hình thức như sau:

Chuyển khoản trực tiếp vào mã shop S19235357 được liên kết với tài khoản ngân hàng số: 30986688668 đứng tên Nguyễn Đức T và mã shop S18439008 được liên kết với tài khoản ngân hàng số 1013253114 đứng tên Luyện Minh Ph đã được T đăng ký trước với công ty “Giaohangtietkiem”; hoặc trả tiền mặt cho người giao hàng (Shipper) và người giao hàng sẽ chuyển tiền này vào tài khoản công ty “Giaohangtietkiem”. Sau đó, Công ty “Giaohangtietkiem” thống kê số lượng đơn hàng và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Đức T và Luyện Minh Ph. Hoặc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng số: 30986688668 đứng tên Nguyễn Đức T, tài khoản ngân hàng số 1013253114 đứng tên Luyện Minh Ph hoặc tài khoản ngân hàng số 106872156991 đứng tên Lâm Thế V (H nhắn tin với các bị hại chuyển khoản vào các số tài khoản trên là của Giám đốc Công ty để bị hại tin tưởng là thật).

Sau khi nhận được thông báo từ công ty “Giaohangtietkiem” về việc giao hàng thành công (Cộng tác viên đã nhận hàng và trả tiền) hoặc các Cộng tác viên đã chuyển khoản vào các số tài khoản đứng tên T, Ph, V thì T chỉ đạo cho H, Ph và V chặn Facebook của Cộng tác viên, hoặc khi Cộng tác viên nhắn tin yêu cầu trả lại hàng vì không giao được thì H nhắn tin cho các Cộng tác viên trả hàng theo các địa chỉ không có thật như số 16 Lý Thường Kiệt, Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng; số 50 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Đà Nẵng; tòa nhà 162 Nguyễn Lương Bằng, P. Phù Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.... hoặc trả lời “*Bên chị lừa đảo em đó*” và không nhận lại hàng, cắt liên lạc với Cộng tác viên. Căn cứ vào số lượng đơn hàng và số lượng Cộng tác viên trong một tháng, T sẽ trả lương (thù lao) cho H và chia lợi nhuận 10% trên tổng số đơn hàng cho Ph và V.

Từ tháng 12/2020 đến tháng 04/2021, Nguyễn Đức T thuê một căn nhà tại 526/25 H V, P. Phù Đồng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai để thực hiện hành vi phạm tội. Từ tháng 04/2021 đến tháng 10/2021, do sợ bị Cơ quan Công an phát hiện Nguyễn Đức T chuyển đến Thôn 9, xã Nghĩa H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai thuê nhà ở tại đây để cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội.

Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Luyện Minh Ph và Lâm Thế V đã tuyển dụng được 353 Cộng tác viên (bị hại) tại các tỉnh thành trên cả nước. Đã chốt được 871 đơn hàng, trong đó có 378 đơn hàng đã giao thành công với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.316.999.000đ. Hiện Cơ quan Cơ quan điều tra đã xác định được 101 bị hại đã đặt mua hàng của T cùng đồng phạm, với tổng số tiền chiếm đoạt là 614.191.000 đồng, các bị hại còn lại hiện không có mặt tại địa phương. Cụ thể các bị hại đã xác định được tại các tỉnh như sau:

1. Tại tỉnh An Giang có 04 bị hại là: Chị Phan Thị Thùy Linh (sinh năm 1999 trú tại Phú Hữu, Phú Hòa, Thoại Sơn, An Giang), số tiền bị chiếm đoạt là 1.995.000 đồng ; Nguyễn Thị Mai Quyền (sinh năm 1985 trú tại Ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa Hưng, Tp. Long Xuyên, An Giang), số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Ngô Thị Thanh Tuyền (sinh năm 1999, trú tại Ấp Phú Tâm, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, An Giang), số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng ; Huỳnh Văn Hiếu (sinh năm 2004, trú tại tổ 9, ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

2. Tại tỉnh Bắc Giang có 02 bị hại là anh Nguyễn Đức C (sinh năm 2000, trú tại Mỹ Tượng, Lãng Sơn, Yên Dũng, Bắc Giang) số tiền bị chiếm đoạt là 8.680.000 đồng (chuyển tiền vào Công ty GHTK là 3.990.000 đồng; chuyển vào tài khoản của Luyện Minh Ph 3.990.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản Nguyễn Đức T 700.000 đồng). Trần Văn Th (sinh năm 2002, trú tại tổ 10, Khu 34 xã Song Mai, Tp. Bắc Giang) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

3. Tại tỉnh Bạc Liêu có 01 bị hại là chị Trần Huyền Trang (trú tại Ấp 4 thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu) số tiền bị chiếm đoạt là .995.000 đồng

4. Tại tỉnh Bắc Ninh có 01 bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh L (trú tại B45 Khu An Giải, Đồng Ky, Từ Sơn, Bắc Ninh) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

5. Tại tỉnh Bến Tre có 02 bị hại là chị Mai Thị Ngọc Th (sinh năm 2001, trú tại Ấp Bến Cát, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre) số tiền bị chiếm đoạt là 3.192.000 đồng; Nguyễn Ngọc Băng Tr (sinh năm 2004, trú tại Ấp Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng (chuyển tiền vào TK Ph ngày 22/10/2021)

6. Tại tỉnh Bình Ph có 01 bị hại là chị Đoàn Thị Lan Anh (sinh năm 2002, trú tại thôn 5, xã đường 10, Bù Đăng, Bình Ph) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

7. Tại tỉnh Bình Thuận có 03 bị hại là chị Võ Thị Thu Hiền (sinh năm 2003, trú tại tổ 4, Xuân Phú, Phong Nẫm, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận) số tiền bị chiếm đoạt là 6.800.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Hà (sinh năm 1998, trú tại thôn 3, xã Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Phan Thị Nhung (sinh năm 2001, trú tại thôn 4, Gia An, Tánh Linh, Bình Thuận) số tiền bị chiếm đoạt là 9.576.000 đồng (chuyển khoản vào Công ty GHTK là 3.192.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản Luyện Minh Ph là 6.384.000 đồng)

8. Tại Tp. Cần Thơ có 04 bị hại là chị Huỳnh Thị Thanh Trang (sinh năm 1996 trú tại 323 Nguyễn Huệ, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Bùi Văn Kiên (sinh năm 2002, trú tại Nhà trọ Út Hồng số 171A KV5, phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ) số tiền bị chiếm đoạt là 1.995.000 đồng; Võ Thị Hoàng Oanh (sinh năm 2002, trú tại Ký túc xá A, khu 2

Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ) số tiền bị chiếm đoạt là 3.192.000 đồng; Trương Khoa Anh Thi (sinh năm 2002, trú tại Khu nhà trọ Ngọc Bích, Nguyễn Việt H, P.An Phú, Ninh Kiều, Cần Thơ) số tiền bị chiếm đoạt là 5.980.000 đồng

9. Tại tỉnh Đắk Lắk có 02 bị hại là chị Lê Thị Phương Anh (Facebook là Nguyễn Ngọc Trang Huyền) (sinh năm 2005, trú tại 133 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, Tp.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Võ Thị Kiều (trú tại số nhà 95, thôn 3, xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

10. Tại tỉnh Điện Biên có 02 bị hại là chị Cà Thị Thương (sinh năm 1996, trú tại Bản Nát, Quài Cang, Tuần Giáo, Điện Biên) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Lò Thị Thảo (sinh năm 2002, trú tại Bản Lún, xã Noong Luông, huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

11. Tại tỉnh Đồng Nai có 02 bị hại là chị Nguyễn Phụng Xuân Mai (trú tại 54/6, tổ 5, ấp Ngọc Lâm 2, Phú Thanh, Tân Phú, Đồng Nai) số tiền bị chiếm đoạt là 10.374.000 đồng; Nguyễn Thị Liên (trú tại Định Quán, Đồng Nai) số tiền bị chiếm đoạt là 6.384.000 đồng (thông qua chuyển khoản vào tài khoản Lâm Thế V

12. Tại tỉnh Hà Giang có 02 bị hại là chị Lục Duy Tuấn (sinh năm 2002, trú tại Tổ 16, Phường Nguyễn Trãi, TP.Hà giang) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng ; Nguyễn Quỳnh Chi (sinh năm 2003, trú tại tổ 15, P.Minh Khai, Hà Giang) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

13. Tại tỉnh Hà Nam có 03 bị hại là anh Đỗ Thanh Tú (sinh năm 2002, trú tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Đào Ngọc Linh (sinh năm 2005, trú tại xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Lê Anh Tuấn (sinh năm 2004, trú tại tổ 1, phường Thanh Tuyền, Tp. Phủ Lý Hà Nam) số tiền bị chiếm đoạt là 4.389.000 đồng

14. Tại tỉnh Hà Tĩnh có 01 bị hại là chị Bùi Thị Quỳnh Trang (sinh năm 1997 trú tại Số nhà 79 đường Vũ Quang, P.Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền bị chiếm đoạt là 6.990.000 đồng (chuyển khoản vào Công ty GHTK là 3.990.000đ và chuyển khoản vào tài khoản Nguyễn Đức T 3.000.000đ)

15. Tại tỉnh Hải D có 01 bị hại là chị Vũ Thị Oanh (sinh năm 2002 trú tại thôn Phú Bài, Hồng khô, Bình Giang, Hải D) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

16. Tại Tp. Hải Phòng có 06 bị hại là chị Nguyễn Thị Nhã (sinh năm 1999 trú tại Đồng Quang, Đặng Cương, huyện An D, Tp. Hải Phòng) số tiền bị chiếm đoạt là 7.965.000 đồng; Vũ Đình Việt (sinh năm 2002, trú tại Thôn 1, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng) số tiền bị chiếm đoạt là 22.743.000 đồng (chuyển khoản vào Công ty GHTK là 2.793.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản Nguyễn Đức T 19.950.000 đồng); Bùi Ngọc Dịu (sinh năm 2002, trú tại số nhà 76 phố An T,

phường Hòa Nghĩa, Quận D Kinh, Tp.Hải Phòng) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Phạm Thanh Tùng (sinh năm 1998, trú tại Thôn 5 xã Phả Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Đào Quang Minh (sinh năm 2005, trú tại Thôn D Am, xã Trần D, huyện Vĩnh Bảo, Tp Hải phòng) số tiền bị chiếm đoạt là 3.192.000 đồng, Nguyễn Ngân Giang (sinh năm 2003, trú tại 18/193 Đại lộ Tôn Đức Thắng, An Đồng, An D, Tp Hải phòng) số tiền bị chiếm đoạt là 2.394.000 đồng

17. Tại tỉnh Hậu Giang có 01 bị hại là chị Nguyễn Hoàng Yến Phương (sinh năm 2001, trú tại số 412 đường Nguyễn Trung Trực, P.Lái Hiếu, Tp.Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang) số tiền bị chiếm đoạt là 8.778.000 đồng (chuyển khoản vào Công ty GHTK là 3.990.000 đồng và chuyển vào tài khoản của Luyện Minh Ph 4.788.000 đồng)

18. Tại tỉnh Hòa Bình có 01 bị hại là chị Bạch Thị Diệu (sinh năm 2002, trú tại Khu vôi, Thị trấn Ba Hàng, Đồi Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) số tiền bị chiếm đoạt là 3.192.000 đồng

19. Tại tỉnh Hưng Yên có 01 bị hại là chị V Thị Thu Ngân (sinh năm 2003, trú tại Tây Thịnh 2, Thọ Vinh, Kim Động, Hưng Yên) số tiền bị chiếm đoạt là 1.995.000 đồng

20. Tại Tp. Hà Nội có 03 bị hại là chị Đinh Thị Hoàng Giang (trú tại TDP Hoàng Liên 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) số tiền bị chiếm đoạt là 7.980.000 đồng; Trần Thái Bảo (trú tại Số nhà 1 ngõ 191, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng (chuyển khoản vào công ty GHTK là 2.990.000đ và chuyển khoản vào tài khoản Luyện Minh Ph là 1.000.000đ); Quan Thị Dịu (Trú tại Số 1, Ngõ 191, P.Giáp Bát, Q.Hoàng Mai Hà Nội) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

21. Tại Tp. Hồ Chí Minh có 03 bị hại là chị Võ Thị Hồng Phụng (trú tại 745/1 ấp 6, tỉnh lộ 15, xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng ; Ngô Thị Tường Vy (sinh năm 2003, trú tại B5/26 k1 ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, HCM) số tiền bị chiếm đoạt là 10.500.000đ (chuyển khoản vào công ty GHTK là 8.500.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản Luyện Minh Ph là 2.000.000đ); Nguyễn Thị Minh Hiếu (sinh năm 1997, trú tại P.15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh) số tiền bị chiếm đoạt là 12.990.000đ (chuyển khoản vào Công ty GHTK là 3.990.000đ và chuyển khoản vào tài khoản Lâm Thế V là 9.000.000đ)

22. Tại tỉnh Thừa Thiên Huế có 01 bị hại là chị Trần Thị Quỳnh Như (trú tại trạch thượng 2, thị trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

23. Tại tỉnh Kiên Giang có 01 bị hại là chị Ngô Như Ý (trú tại Vĩnh Hòa Hiệp Châu Thành, Kiên Giang) số tiền bị chiếm đoạt 19.950.000 đồng

24. Tại tỉnh Lâm Đồng có 02 bị hại là anh Võ Cao Sinh (sinh năm 1991, trú tại 21/18 Trần Phú, P3, Đà Lạt) số tiền bị chiếm đoạt là 11.970.000đ (chuyển khoản vào Công ty GHTK là 3.990.000 đồng và chuyển vào tài khoản của Luyện Minh Ph 7.980.000 đồng), Ngô Thị Lệ Giang (sinh năm 1994, trú tại thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng) số tiền bị chiếm đoạt là 15.465.000đ (chuyển khoản vào tài khoản Luyện Minh Ph)

25. Tại tỉnh Lạng Sơn có 01 bị hại là chị Nguyễn Thuý Mai (sinh năm 2005 trú tại 286 đường Chu Văn An, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) số tiền bị chiếm đoạt 1.995.000 đồng

26. Tại tỉnh Lào Cai có 01 bị hại là chị Nguyễn Thị Huyền Trang (sinh năm 2002, trú tại tổ 4, P. Duyên Hải, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai) số tiền bị chiếm đoạt 3.990.000 đồng

27. Tại tỉnh Nam Định có 02 bị hại là chị Phan Thị Nhung (trú tại thôn Địch Lễ b, xã Nam Vân, Tp. Nam Định) số tiền bị chiếm đoạt 3.990.000 đồng; Thúy Ngoan (trú tại cơ khí Xuân Lập, thôn Bình Hạ, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định) số tiền bị chiếm đoạt là 2.394.000 đồng

28. Tại tỉnh Nghệ An có 04 bị hại là chị Đặng Thị Kiều Giang (sinh năm 2001, trú tại Bản Kơ Móng, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An) số tiền bị chiếm đoạt là 11.970.000đ (chuyển khoản vào công ty GHTK là 3.990.000 đồng và chuyển vào tài khoản của Luyện Minh Ph 7.980.000 đồng); Nguyễn Thị Phượng (sinh năm 1992, trú tại Xóm đô lương, xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Đinh Thị Phương Trinh (sinh năm 2002 trú tại Xóm Phúc Lộc, xã Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn, Nghệ An) số tiền bị chiếm đoạt là 5.985.000 đồng; Trịnh Thị Hà (trú tại xóm 2, Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) số tiền bị chiếm đoạt là 14.990.000 đồng

29. Tại tỉnh Ninh Thuận có 01 bị hại là chị Nguyễn Ngọc Hân (sinh năm 2003, trú tại KP.5, P.Ph Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm) số tiền bị chiếm đoạt là 2.650.000 đồng (chuyển khoản vào công ty GHTK là 1.500.000 đồng và chuyển vào tài khoản của Luyện Minh Ph 1.150.000 đồng)

30. Tại tỉnh Phú Thọ có 04 bị hại là chị Ngô Thị Minh Hoà (sinh năm 2002 trú tại Khu 13, Đông Thành, Thanh Ba, Phú Thọ) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Bùi Thị Duyên (sinh năm 2002, trú tại Khu Tiến Mới, thị trấn Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Vũ Thị Huyền Trang (sinh năm 2002, trú tại Khu 3 Khải Xuân, Thanh Ba, Phú Thọ) số tiền bị chiếm đoạt là 13.965.000đồng (chuyển khoản vào Công ty GHTK là 8.965.000đồng và chuyển khoản vào tài khoản Nguyễn Đức T là 5.000.000đồng); Nguyễn Thu Hà (sinh năm 2000, trú tại Khu 14, Thanh Miếu, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) số tiền bị chiếm đoạt là 4.788.000 đồng

31. Tại tỉnh Quảng Nam có 01 bị hại là Mai Tấn Hữu (trú tại Thôn Trung Đàn, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh tỉnh Quảng Nam) số tiền bị chiếm đoạt là 7.980.000 đồng

32. Tại tỉnh Quảng Ngãi có 02 bị hại là chị D Thị Thanh Ngân (Facebook tên Nguyễn Thị Kim Yến, sinh năm 2003, trú tại Thôn Ph Điền, xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Trần Thị Lai (tên Facebook là Trần Thị Thuỳ Diệu (sinh năm 1991, trú tại Thôn Tú Sơn 2, Đức Lĩnh, Mộ Đức, Quảng Ngãi) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

33. Tại tỉnh Quảng Trị có 01 bị hại là chị Lê Thị Mỹ Trâm (sinh năm 2000, trú tại Nam Tam, Gio Sơn, Gio Linh, Quảng Trị) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

34. Tại tỉnh Sóc Trăng có 01 bị hại là chị Trần Thị Ngọc Tuyền (sinh năm 2005, trú tại Ấp Chợ, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng) số tiền bị chiếm đoạt là 1.995.000 đồng

35. Tại tỉnh Sơn La có 01 bị hại là chị Tòng Thị Hoài (sinh năm 2003, trú tại Bản Sài Khao, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) số tiền bị chiếm đoạt là 3.192.000 đồng

36. Tại tỉnh Tây Ninh có 01 bị hại là anh Trần Minh Phát (sinh năm 2004, trú tại F56, đường số 3, chung cư Trại Gà, X.Thái Bình, H.Châu Thành, TP.Tây Ninh) số tiền bị chiếm đoạt là 1.995.000 đồng

37. Tại tỉnh Thanh Hóa có 04 bị hại là anh Trần Văn Phong (sinh năm 2003, trú tại thôn Yên Trung, xã Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh hóa) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh (sinh năm 2001, trú tại Tiểu khu Hưng Đạo, TT. Nga Sơn, Nga Sơn, Thanh Hoá) số tiền bị chiếm đoạt là 37.935.000đ (chuyển khoản vào công ty GHTK là 15.935.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản Nguyễn Đức T 22.000.000 đồng); D Đình Quân (sinh năm 2001, trú tại Phố 6, phường Thiệu D, Tp. Thanh Hóa) số tiền bị chiếm đoạt là 1.596.000 đồng; Trần Thị Hoa (sinh năm 2001, Trú tại Thôn Quý Trung, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa) số tiền bị chiếm đoạt là 1.995.000 đồng

38. Tại tỉnh Tiền Giang có 02 bị hại là Nguyễn Trọng Nhân (sinh năm 2002, trú tại Ấp Ph Thuận, xã Ph Thạnh, huyện Châu Thành, Mỹ Tho, Tiền Giang) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; D Thị Kim Ngân (sinh năm 2004, trú tại Ấp Tân thuận, Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

39. Tại tỉnh Trà Vinh có 01 bị hại là anh Thạch Chane Sô Khum (sinh năm 2004, trú tại Trường PT DTNT THCS-THPT huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh) số tiền bị chiếm đoạt là 2.253.000 đồng

40. Tại tỉnh Tuyên Quang có 04 bị hại là chị Trần Thị Hương (sinh năm 1992, trú tại xóm 11, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) số tiền bị chiếm đoạt là 30.190.000 (chuyển khoản vào công ty GHTK là 3.990.000 đồng và

chuyển khoản vào tài khoản Nguyễn Đức T 26.200.000 đồng); Châu Thị Ly (sinh năm 2000, trú tại Thôn Nà Va, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang) số tiền bị chiếm đoạt là 2.394.000 đồng; Lý Văn Bằng (sinh năm 2002, trú tại Thôn Ninh Thuận, xã Ninh Lai, Sơn D, Tuyên Quang) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Hoàng Tuấn Hảo (sinh năm 1966, trú tại số nhà 345, xóm 6, xã Trảng Đà, Tp.Tuyên Quang) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

41. Tại tỉnh Vĩnh Long có 01 bị hại là chị Lê Thị Mỹ Ngọc (sinh năm 1993, trú tại 21/2 ấp Long Hưng, Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long) số tiền bị chiếm đoạt là 17.955.000 đồng

42. Tại tỉnh Vĩnh Phúc có 07 bị hại là anh Phạm Tuấn Anh (sinh năm 2000, trú tại Thôn Cốc Lâm, xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Nguyễn Thị Quỳnh Anh (sinh năm 2003, trú tại ngõ 13 Nguyễn Tất Thành, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Nguyễn Thị Phương Lan (sinh năm 1997, trú tại Khu 6, TT. Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Quách Thị Ngọc Ánh (sinh năm 2002, trú tại TDP Phố Chiền, P.Ngô Quyền, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Tạ Thị Nga (sinh năm 1993, trú tại Số 18, Ngõ 8, Nguyễn Tất Thành, P. Khai Quang, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) số tiền bị chiếm đoạt là 5.187.000 đồng; Nguyễn Khánh Linh (sinh năm 2003, trú tại tổ 8, H V, Phúc Yên, Vĩnh Phúc) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Nguyễn Thị Hoa (sinh năm 2002, trú tại Tân Thịnh, Hợp Thịnh, Tam D, Vĩnh Phúc) số tiền bị chiếm đoạt là 3.192.000 đồng

43. Tại tỉnh Yên Bái có 01 bị hại là anh Nguyễn Thành Đạt (sinh năm 2005, trú tại Thôn Trung tâm xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng

44. Tại tỉnh Phú Yên có 01 bị hại là Huỳnh Chí Bảo (sinh năm 2005, trú tại KP1. Phú Thạnh, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) số tiền bị chiếm đoạt là 3.192.000 đồng

45. Tại tỉnh Cao Bằng có 01 bị hại là Giàng Thị Liễu (sinh năm 2002, trú tại xóm Lốc Khom, xã Bảo T, huyện Bảo Lạc, Cao Bằng) số tiền bị chiếm đoạt là 5.700.000 đồng

46. Tại tỉnh Lai Châu có 01 bị hại là chị Nguyễn Thị Minh Ngọc (sinh năm 2000, trú tại Tổ 15, P.Tân phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu) số tiền bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng

47. Tại tỉnh Đồng Tháp có 01 bị hại là Thái Hữu Nguyên (sinh năm 2003, trú tại khóm 3, P. 6, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) số tiền bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng

48. Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 02 bị hại là chị Nguyễn D Kiều An (sinh năm 2002, trú tại Kp.Thanh Long, TT. Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) số tiền bị chiếm đoạt là 2.990.000 đồng; Trần Phú Quý (sinh năm 2002, trú

tại số số 10, Trần Nguyên hân, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) số tiền bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng

49. Tại tỉnh Thái Bình có 02 bị hại là chị Lại Thị Bích (sinh năm 1999, trú tại Thôn Bắc Đông Hải, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, Thái Bình) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Phan Thị Mai Anh (sinh năm 2001, trú tại Thôn Nho Lâm Tây, xã Đông Lâm, Tiền Hải, Thái Bình) số tiền bị chiếm đoạt là 7.998.000 đồng

50. Tại tỉnh Quảng Nam có 03 bị hại là anh Nguyễn Ph Bình (sinh năm 2002, trú tại Tổ 20, thôn Sơn Cẩm Nga, xã Bình Lãnh, Thăng Bình, Quảng Nam) số tiền bị chiếm đoạt là 3.990.000 đồng; Nguyễn Hữu Mai (sinh năm 1974, trú tại KP. Tiên Bình, TT. Tiên Kỳ, Tiên Ph, Quảng Nam) số tiền bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Cẩm Tiên (sinh năm 2001, trú tại Tổ 3, thôn Tân Thành, xã Cẩm An, Tp. Hội An, Quảng Nam) số tiền bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng

T bộ số tiền chiếm đoạt được là 1.316.999.000 đồng Nguyễn Đức T đã sử dụng để mua máy tính, điện thoại, sim điện thoại, thuê chạy quảng cáo, chi phí ăn uống, thuê nhà, trả lương cho Lê Xuân H là 80.000.000 đồng, Luyện Minh Ph là 90.000.000 đồng, Lâm Thế V là 60.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 22/11/2021, Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Lâm Thế V và Luyện Minh Ph đã đến Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và giao nộp máy tính, xe máy, điện thoại, 49.500.000 đồng và các tài liệu liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị can.

b. Đối với số tiền chiếm đoạt: Bị can Nguyễn Đức T khai đã mua một thửa đất tại Thôn 9, xã Nghĩa H, huyện Chư P, Gia Lai với giá 225.000.000 đồng và nhờ Huỳnh Xin (anh rể T) đứng tên: Quá trình điều tra Xin không thừa nhận việc T đưa tiền cho Xin để mua thửa đất trên, ngoài lời khai của T ra không có tài liệu nào để chứng minh, nên không có căn cứ để xác định thửa đất này là của T.

Ngoài ra, T khai ngày 17/10/2021, đã mua ma túy của đối tượng tên Tý (số điện thoại có số đuôi 925 và không biết họ tên địa chỉ) về sử dụng. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

*Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 81B3- 047.47 và BKS: 81V1 - 175.50: Quá trình điều tra xác định xe BKS 81B3- 047.47 là của Trần Đức T và xe BKS 81V1 - 175.50 là của ông Luyện Văn N (cha của Luyện Văn Ph) đứng tên sở hữu.

* Ngày 02/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 46/CSHS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai định giá các mặt nạ dưỡng da có đặc điểm có chữ “*ALOE Ultra Hydrating Essence Mask*”, có mã vạch 8809430538785, sát bên cạnh mã vạch có chữ và số được dập lõm xuống “2023070SD01G”. Ngày 01/7/2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai có Công văn phúc đáp số: 2032/CV-HĐĐGTS nội dung: “*Qua khảo sát thị trường trên địa bàn Tp.Pleiku,*

các địa phương lân cận và giá giao dịch thành công... Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai không thu thập được thông tin giao dịch trên thị trường (vì có rất nhiều sản phẩm mặt nạ dưỡng da nhưng không có sản phẩm theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Gia Lai tại văn bản nêu trên) ”.

2. Vật chứng đã thu giữ:

- 02 (một) xe mô tô (BKS: 81B3- 047.47 và BKS: 81V1 - 175.50 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Đức T và Luyện Văn N.

- 03 (ba) bộ máy vi tính để bàn.

- 09 (chín) điện thoại di động các loại.

- 02 (một) thẻ ATM ghi tên Nguyễn Đức T, Nguyễn Thùy D.

- 02 (hai) máy tính xách tay.

- 01 (một) CMND số 231436015 của Nguyễn Thùy D.

- 01 (một) Đăng ký xe biển kiểm soát: 81AA - 08573.

- 49.500.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền VNĐ.

(Các vật chứng trên thu giữ của các bị can khi ra đầu thú)

- 99 (chín mươi chín) túi mặt nạ dưỡng da các loại (hiệu Snail, Cucumber, hiệu Aloe)

*** Về dân sự trong vụ án:**

Các bị hại yêu cầu Nguyễn Đức T, Lâm Thế V, Luyện Minh Ph, Lê Xuân H phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Các bị cáo chưa hoàn trả.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSGL-P1 ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Lâm Thế V, Luyện Minh Ph về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, đều thấy ăn năn hối hận, lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Lâm Thế V, Luyện Minh Ph phạm tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 10 năm đến 11 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H mức án từ 9 năm đến 10 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lâm Thế V mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Xử phạt bị cáo Luyện Minh Ph mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Luyện Minh Ph, Lâm Thế V phải bồi thường cho các bị hại, trong đó H bồi thường 80.000.000 đồng, đã nộp 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường 75.000.000 đồng; Ph bồi thường 90.000.000 đồng, đã nộp 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường 70.000.000 đồng; V bồi thường 60.000.000 đồng, đã nộp 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường 40.000.000 đồng; T phải bồi thường 384.191.000 đồng, đã nộp 40.000.000 đồng, còn phải bồi thường 344.191.000 đồng.

Đối với số tiền còn lại 702.808.000 đồng của 252 bị hại không xác định được, có quyền khởi kiện yêu cầu trong một vụ án khác khi xác định được bị hại.

- Về vật chứng:

Trả cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 thẻ ATM khi bị cáo chấp hành xong hình phạt

Trả cho ông Luyện Văn N 01 xe mô tô BKS 81V1-175.50 cùng đăng ký xe BKS 81V1-175.50

Trả cho Nguyễn Thùy D 01 CMND, 01 đăng ký xe BKS 81AA-085.73, 01 thẻ ATM ngân hàng vietcombank mang tên Nguyễn Thùy D, và 01 điện thoại di động của D

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 03 bộ máy tính để bàn, 02 máy tính xách tay, 08 điện thoại di động

Tịch thu tiêu huỷ 99 mặt nạ dưỡng da

Đối với 01 xe mô tô BKS 81B3-04747 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của Nguyễn Đức T; số tiền 49.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T; và 85.000.000 đồng các bị cáo nộp, cần bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T:* Luật sư Vũ Quang Khải, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai: Đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo tội danh và điều luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS, xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị Kiểm sát viên

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân H:* Luật sư Trần Đại Huân, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai: Đồng ý cáo trạng truy tố, tuy nhiên đề nghị xem xét vai trò của bị cáo H trong vụ án chỉ là người được bị cáo T thuê, trả tiền công hàng tháng, số tiền đã nhận là 80.000.000 đồng so với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.316.999.000 đồng là quá ít, mức án Kiểm sát viên đề nghị là cao, đề nghị xử bị cáo dưới 9 năm tù.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thế V:* Luật sư Lê Đình Quốc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai: đồng ý cáo trạng truy tố, tuy nhiên không đồng ý cáo trạng nêu các bị cáo “rủ rê” nhau, trong vụ án bị cáo V được T tuyển dụng, trả tiền công, số tiền bị cáo hưởng ít, đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị Kiểm sát viên

* *Người bào chữa cho bị cáo Luyện Minh Ph:* Luật sư Đào Văn Thắng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai: đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo, cũng mong HĐXX xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú, thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường một phần khắc phục hậu quả, mức án đề nghị từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm là cao, đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị Kiểm sát viên.

* Bị hại Huỳnh Chí Bảo: yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 3.192.000 đồng. Về hình phạt đề nghị xử các bị cáo theo quy định pháp luật

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Ánh Ng, xác nhận đã bồi thường thay bị cáo Lê Xuân H 5.000.000 đồng, không có ý kiến gì.

- Bà Nguyễn Thị X xác nhận đã bồi thường thay bị cáo Nguyễn Đức T 40.000.000 đồng, không có ý kiến gì.

- Bà Đỗ Thị Hà xác nhận đã bồi thường thay bị cáo Luyện Minh Ph 20.000.000 đồng, không có ý kiến gì.

- Ông Lâm Thanh Q xác nhận đã bồi thường thay bị cáo Lâm Thế V 20.000.000 đồng, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội, thấy bị truy tố về tội danh và điều luật đều đúng. Hội đồng xét xử đối chiếu với nội dung cáo trạng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Đức T đã nảy sinh ý định sử dụng mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản và rủ Lê Xuân H, Luyện Minh Ph và Lâm Thế V cùng tham gia. Nguyễn Đức T đã mua 09 trang Fanpage trên mạng xã hội để quảng cáo bán hàng mỹ phẩm là mặt nạ dưỡng da, giao cho Lê Xuân H quản lý trang Fanpage. H đã đưa ra thông tin để tuyển Cộng tác viên bán hàng với thu nhập và lợi nhuận cao từ việc bán hàng. Tin tưởng các thông tin do H đưa ra là thật nên đã có 353 bị hại đăng ký tham gia làm Cộng tác viên. Sau đó, H đã chuyển link tài khoản Facebook, họ tên, số điện thoại các Cộng tác viên cho Luyện Minh Ph và Lâm Thế

V để Ph và V sử dụng các tài khoản Facebook không có thật để đóng giả khách mua hàng của các Cộng tác viên. Khi nhận được tin nhắn trên trang Fanpage thể hiện nội dung Cộng tác viên đặt số lượng hàng và địa chỉ nhận hàng thì Lê Xuân H báo cho Nguyễn Đức T biết để T dùng các túi mặt nạ dưỡng da đã mua trước đó giao cho các bị hại. Sau khi các bị hại nhận hàng, chuyển tiền mua hàng và giao hàng đến các địa chỉ mà Luyện Minh Ph và Lâm Thế V đưa ra thì T đã chỉ đạo cho Lê Xuân H, Luyện Minh Ph và Lâm Thế V chặn tài khoản Facebook, cắt đứt liên lạc với họ. Với thủ đoạn trên, từ tháng 12/2020 đến tháng 10/2021, các bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền là 1.316.999.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Lâm Thế V, Luyện Minh Ph phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Luyện Minh Ph và Lâm Thế V là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm hoạt động bình thường trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Nguyễn Đức T giữ vai trò là người đứng đầu tổ chức, khởi xướng, rủ rê và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Lê Xuân H, Luyện Minh Ph và Lâm Thế V tham gia thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo đã thuê địa điểm, mua các phương tiện, phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm của bị cáo cao hơn các bị cáo khác nên bị cáo T chịu mức án cao nhất; Lê Xuân H là người thực hành trong vụ án, được phân công nhiệm vụ quản lý các trang Fanpage để tuyển Cộng tác viên, sau khi tuyển được Cộng tác viên bị cáo đã chuyển link tài khoản Facebook, họ tên, số điện thoại các Cộng tác viên cho Lâm Thế V, Luyện Minh Ph để đóng giả khách mua hàng nhằm chiếm đoạt tài sản, mức độ nguy hiểm của bị cáo thấp hơn bị cáo T nên chịu mức án thấp hơn bị cáo T; Luyện Minh Ph và Lâm Thế V là người thực hành trong vụ án, được phân công nhiệm vụ tạo ra các tài khoản Facebook không có thật với nhiều tên gọi khác nhau, đóng giả làm khách mua hàng, sau khi biết bị hại chuyển tiền mua hàng thành công và giao hàng đến cho các bị cáo thì các bị cáo đã chặn tài khoản Facebook của họ nhằm chiếm đoạt tài sản, mức độ nguy hiểm của 2 bị cáo ngang nhau và thấp hơn T và H nên mức án cũng thấp hơn bị cáo T, H.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội; khi thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nên bị

áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên” và “Phạm tội có tổ chức” theo điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

4.2 Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp tiền khắc phục một phần hậu quả; nhân thân các bị cáo tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo H có thời gian tham gia dân quân tự vệ, đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo T tích cực cung cấp dữ liệu điện tử được in ra từ máy tính tạo điều kiện Cơ quan điều tra nhanh chóng, thuận lợi trong quá trình điều tra vụ án nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo phạm tội nhưng có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề được áp dụng

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung

[6] Về dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường T bộ số tiền chiếm đoạt của 101 bị hại xác định được, thấy rằng: khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Đức T là người đứng ra tổ chức, thuê và hàng tháng trả tiền công cho các bị cáo H, V và Ph. Số tiền chiếm đoạt do hành vi phạm tội mà có bị cáo sử dụng mua máy tính, điện thoại, sim điện thoại, thuê chạy quảng cáo, thuê nhà và trả lương cho Lê Xuân H 80.000.000 đồng, Luyện Minh Ph 90.000.000 đồng và Lâm Thế V 60.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân, do đó, về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Luyện Minh Ph, Lâm Thế V phải có nghĩa vụ bồi thường T bộ số tiền chiếm đoạt cho 101 bị hại có yêu cầu là 614.1919.000 đồng, trong đó Lê Xuân H phải bồi thường 80.000.000đ đã bồi thường 5.000.000đ còn phải tiếp tục bồi thường 75.000.000đ, Lâm Thế V phải bồi thường 60.000.000đ đã bồi thường 20.000.000đ còn phải tiếp tục bồi thường 40.000.000đ; Luyện Minh Ph phải bồi thường 90.000.000đ đã bồi thường 20.000.000đ còn phải tiếp tục bồi thường 70.000.000đ; Nguyễn Đức T phải bồi thường 384.191.000 đồng, đã bồi thường 40.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 344.191.000 đồng

Cần bảo thủ số tiền 85.000.000 đồng các bị cáo đã nộp trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

Đối với số tiền chiếm đoạt của 252 bị hại còn lại là 702.808.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ bị hại. Do đó, các bị hại có quyền khởi

kiện yêu cầu Nguyễn Đức T phải bồi thường trong vụ án dân sự khác khi có căn cứ xác định được bị hại và có yêu cầu.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS: 81B3- 047.47 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Đức T và số tiền 49.500.000 đồng cần bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Đức T

Đối với 01 thẻ ATM ghi tên Nguyễn Đức T trả cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

Đối với 01 thẻ ATM ghi tên Nguyễn Thùy D; 01 CMND số 231436015 của Nguyễn Thùy D; 01 điện thoại di động và 01 Đăng ký xe biển kiểm soát: 81AA – 08573 thu giữ của Nguyễn Thùy D không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Nguyễn Thùy D

Đối với 01 xe mô tô BKS: 81V1 - 175.50 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Luyện Văn N không liên quan hành vi phạm tội nên trả cho ông Luyện Văn N

Đối với 03 bộ máy vi tính để bàn; 08 điện thoại di động các loại còn lại; 02 máy tính xách tay là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

Đối với 99 túi mặt nạ dưỡng da các loại (hiệu Snail, Cucumber, hiệu Aloe) là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy T bộ.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[9] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Sỹ: T khai tháng 11/2022, được Sỹ thuê quản lý một tài khoản Facebook để giả làm khách đặt hàng mặt nạ dưỡng da. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thùy D là bạn gái của Nguyễn Đức T: được T đưa tiền nhờ đi chợ mua đồ ăn, đồ dùng trong nhà. Việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì D hoàn T không biết nên không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thùy D với vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ.

Đối với đối tượng Nguyễn Đức Thông là người T thuê chạy quảng cáo và Trần Khánh Duy, Trần Văn Thao là người đứng tên số tài khoản mà T chuyển tiền thuê chạy quảng cáo: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện Trần Khánh Duy, Trần Văn Thao và Nguyễn Đức Thông không có mặt tại địa phương nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ điều tra làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Luyện Minh Ph và Lâm Thế V phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2021

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2021

Xử phạt bị cáo Lâm Thế V 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2021

Xử phạt bị cáo Luyện Minh Ph 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2021

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587 Bộ luật Dân sự xử:

Buộc Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Luyện Minh Ph, Lâm Thế V phải có trách nhiệm bồi thường T bộ số tiền chiếm đoạt cho 101 bị hại, cụ thể:

1. Chị Phan Thị Thùy L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Phú Hữu, Phú Hòa, Thoại Sơn, An Giang số tiền 1.995.000 đồng

2. Chị Nguyễn Thị Mai Quyền, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa Hưng, Tp. Long Xuyên, An Giang số tiền 3.990.000 đồng

3. Chị Ngô Thị Th T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp Phú Tâm, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, An Giang số tiền 3.990.000 đồng

4. Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 2004. Địa chỉ: tổ 9, ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang số tiền 3.990.000 đồng

5. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Mỹ Tượng, Lãng Sơn, Yên Dũng, Bắc Giang số tiền 8.680.000 đồng

6. Anh Trần Văn Th, sinh năm 2002. Địa chỉ: tổ 10, Khu 34 xã Song Mai, Tp. Bắc Giang số tiền 3.990.000 đồng

7. Chị Trần Huyền TrĐịa chỉ: Ấp 4 thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu 995.000 đồng

8. Chị Nguyễn Thị Thanh L. Địa chỉ: trú tại B45 Khu An Giải, Đồng Ky, Từ Sơn, Bắc Ninh số tiền 3.990.000 đồng

9. Chị Mai Thị Ngọc Th, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp Bền Cát, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre số tiền 3.192.000 đồng

10. Chị Nguyễn Ngọc Băng Tr, sinh năm 2004. Địa chỉ: trú tại Ấp Bảo Thanh, Ba Tri, Bến Tre số tiền 3.990.000 đồng
11. Chị Đoàn Thị Lan A, sinh năm 2002. Địa chỉ: thôn 5, xã đường 10, Bù Đăng, Bình Ph số tiền 3.990.000 đồng
12. Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 2003. Địa chỉ: tổ 4, Xuân Phú, Phong Năm, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận số tiền 6.800.000 đồng
13. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn 3, xã Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận số tiền 3.990.000 đồng
14. Chị Phan Thị Nh, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn 4, Gia An, Tánh Linh, Bình Thuận số tiền 9.576.000 đồng
15. Chị Huỳnh Thị Thanh Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ: 323 Nguyễn Huệ, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ số tiền 3.990.000 đồng
16. Anh Bùi Văn K, sinh năm 2002. Địa chỉ: Nhà trọ Út Hồng số 171A KV5, phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ số tiền 1.995.000 đồng
17. Chị Võ Thị Hoàng O, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ký túc xá A, khu 2 Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ số tiền 3.192.000 đồng
18. Chị Trương Khoa Anh T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu nhà trọ Ngọc Bích, Nguyễn Việt H, P.An Phú, Ninh Kiều, Cần Thơ số tiền 5.980.000 đồng
19. Chị Lê Thị Phương A, sinh năm 2005. Địa chỉ: 133 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, Tp.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk số tiền 3.990.000 đồng
20. Chị Võ Thị K. Địa chỉ: số nhà 95, thôn 3, xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk số tiền 3.990.000 đồng
21. Chị Cà Thị Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Nát, Quài Cang, Tuần Giáo, Điện Biên số tiền 3.990.000 đồng
22. Chị Lò Thị Th, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản Lún, xã Noong Luống, huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên số tiền 3.990.000 đồng
23. Chị Nguyễn Phụng Xuân M. Địa chỉ: 54/6, tổ 5, ấp Ngọc Lâm 2, Phú Thanh, Tân Phú, Đồng Nai số tiền 10.374.000 đồng
24. Chị Nguyễn Thị L. Địa chỉ: Định Quán, Đồng Nai số tiền 6.384.000 đồng
25. Anh Lục Duy T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ 16, Phường Nguyễn Trãi, TP.Hà Giang 3.990.000 đồng
26. Chị Nguyễn Quỳnh C, sinh năm 2003. Địa chỉ: tổ 15, P.Minh Khai, Hà Giang số tiền 3.990.000 đồng
27. Chị Đỗ Thanh T, sinh năm 2002. Địa chỉ: xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam số tiền 3.990.000 đồng
28. Chị Đào Ngọc L, sinh năm 2005. Địa chỉ: xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam số tiền 3.990.000 đồng

29. Anh Lê Anh T, sinh năm 2004. Địa chỉ: tại tổ 1, phường Thanh Tuyền, Tp. Phủ Lý Hà Nam số tiền 4.389.000 đồng
30. Chị Bùi Thị Quỳnh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: 79 đường Vũ Quang, P.Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 6.990.000 đồng
31. Chị Vũ Thị O, sinh năm 2002. Địa chỉ: thôn Phú Bài, Hồng khô, Bình Giang, Hải D số tiền 3.990.000 đồng
32. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Đồng Quang, Đặng Cương, huyện An D, Tp. Hải Phòng số tiền 7.965.000 đồng
33. Anh Vũ Đình V sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn 1, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng số tiền 22.743.000 đồng
34. Chị Bùi Ngọc D, sinh năm 2002. Địa chỉ: 76 phố An T, phường Hòa Nghĩa, Quận D Kinh, Tp. Hải Phòng số tiền 3.990.000 đồng
35. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 5 xã Phả Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng số tiền 3.990.000 đồng
36. Anh Đào Quang M, sinh năm 2005. Địa chỉ: xã Trán D, huyện Vĩnh Bảo, Tp Hải phòng số tiền 3.192.000 đồng
37. Chị Nguyễn Ngân G, sinh năm 2003. Địa chỉ: 18/193 Đại lộ Tôn Đức Thắng, An Đông, An D, Tp Hải phòng số tiền 2.394.000 đồng
38. Chị Nguyễn Hoàng Yến Phsinh năm 2001. Địa chỉ: 412, Nguyễn Trung Trực, P.Lái Hiếu, TP. Ngã bảy, Hậu Giang số tiền 8.778.000 đồng
39. Chị Bạch Thị D, sinh năm 2002. Địa chỉ: tại Khu vôi, Thị trấn Ba Hàng, Đồi Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền 3.129.000 đồng
40. Chị V Thị Thu Ng, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tây Thịnh 2, Thọ Vinh, Kim Động, Hưng Yên số tiền 1.995.000 đồng
41. Chị Đình Thị Hoàng G. Địa chỉ: TDP Hoàng Liên 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội số tiền 7.980.000 đồng
42. Anh Trần Thái B. Địa chỉ: Số nhà 1 ngõ 191, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội số tiền 3.990.000 đồng
43. Chị Quan Thị D. Địa chỉ: số 1, Ngõ 191, P.Giáp Bát, Q.Hoàng Mai Hà Nội số tiền 3.990.000 đồng
44. Chị Võ Thị Hồng PhĐịa chỉ: trú tại 745/1 ấp 6, tỉnh lộ 15, xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh số tiền 3.990.000 đồng
45. Chị Ngô Thị Tường Vy, sinh năm 2003. Địa chỉ: B5/26 k1 ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, HCM số tiền 10.500.000 đồng
46. Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1997. Địa chỉ: P.15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh số tiền 12.990.000 đồng
47. Chị Trần Thị Quỳnh Nh. Địa chỉ: trạch thượng 2, thị trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế số tiền 3.990.000 đồng
48. Chị Ngô Như Ý. Địa chỉ: Vĩnh Hòa Hiệp Châu Thành, Kiên Giang số tiền 19.950.000 đồng

49. Anh Võ Cao S, sinh năm 1991. Địa chỉ: 21/18 Trần Phú, P3, Đà Lạt số tiền 11.970.000 đồng
50. Chị Ngô Thị Lệ Gi, sinh năm 1994. Địa chỉ: thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng số tiền 15.465.000 đồng
51. Chị Nguyễn Thuý M, sinh năm 2005. Địa chỉ: 286 đường Chu Văn An, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn số tiền 1.995.000 đồng
52. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 2002. Địa chỉ: tổ 4, P. Duyên Hải, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai số tiền 3.990.000 đồng
53. Chị Phan Thị Nh. Địa chỉ: thôn Dịch Lễ b, xã Nam Vân, Tp. Nam Định số tiền 3.990.000 đồng
54. Chị Thúy NgĐịa chỉ: cơ khí Xuân Lập, thôn Bình Hạ, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định số tiền 2.394.000 đồng
55. Chị Đặng Thị Kiều Gi, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản Kơ Móng, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An số tiền 11.970.000 đồng
56. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm Đô Lương, xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An số tiền 3.990.000 đồng
57. Chị Đinh Thị Phương Trsinh năm 2002. Địa chỉ: Xóm Phúc Lộc, xã Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn, Nghệ An số tiền 5.985.000 đồng
58. Chị Trịnh Thị H. Địa chỉ: xóm 2, Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An số tiền 14.990.000 đồng
59. Chị Nguyễn Ngọc H sinh năm 2003. Địa chỉ: KP.5, P.Ph Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm số tiền 2.650.000 đồng
60. Chị Ngô Thị Minh H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu 13, Đông Thành, Thanh Ba, Phú Thọ số tiền 3.990.000 đồng
61. Chị Bùi Thị Dsinh năm 2002. Địa chỉ: Khu Tiến Mới, thị trấn Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ số tiền 3.990.000 đồng
62. Chị Vũ Thị Huyền Trsinh năm 2002. Địa chỉ: Khu 3 Khải Xuân, Thanh Ba, Phú Thọ số tiền 13.965.000 đồng
63. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu 14, Thanh Miếu, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ số tiền 4.788.000 đồng
64. Anh Mai Tấn H. Địa chỉ: thôn Trung Đàn, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh tỉnh Quảng Nam số tiền 7.980.000 đồng
65. Chị D Thị Thanh Ng, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Ph Điền, xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 3.990.000 đồng
66. Chị Trần Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Tú Sơn 2, Đức Lĩnh, Mộ Đức, Quảng Ngãi số tiền 3.990.000 đồng
67. Chị Lê Thị Mỹ Tr, sinh năm 2000. Địa chỉ: Nam Tam, Gio Sơn, Gio Linh, Quảng Trị số tiền 3.990.000 đồng
68. Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng số tiền 1.995.000 đồng

69. Chị Tòng Thị H, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản Sài Khao, xã Chiềng Noi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La số tiền 3.192.000 đồng
70. Anh Trần Minh Ph, sinh năm 2004. Địa chỉ: tại F56, đường số 3, chung cư Trại Gà, X.Thái Bình, H.Châu Thành, TP.Tây Ninh số tiền 1.995.000 đồng
71. Anh Trần Văn Phsinh năm 2003. Địa chỉ: thôn Yên Trung, xã Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh hóa số tiền 3.990.000 đồng
72. Chị Nguyễn Thị Th sinh năm 2001. Địa chỉ: Tiểu khu Hưng Đạo, TT. Nga Sơn, Nga Sơn, Thanh Hoá số tiền 37.935.000 đồng
73. Anh D Đình Qu sinh năm 2001. Địa chỉ: Phố 6, phường Thiệu D, Tp. Thanh Hóa số tiền 1.596.000 đồng
74. Chị Trần Thị H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Quý Trung, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa số tiền 1.995.000 đồng
75. Anh Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp Ph Thuận, xã Ph Thạnh, huyện Châu Thành, Mỹ Tho, Tiền Giang số tiền 3.990.000 đồng
76. Chị D Thị Kim N, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp Tân thuận, Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang số tiền 3.990.000 đồng
77. Anh Thạch Chane Sô Khum, sinh năm 2004. Địa chỉ: Trường PT DTNT THCS-THPT huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh số tiền 2.253.000 đồng
78. Chị Trần Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ: tại xóm 11, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số tiền 30.190.000 đồng
79. Chị Châu Thị L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Nà Va, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang số tiền 2.394.000 đồng
80. Anh Lý Văn B, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn Ninh Thuận, xã Ninh Lai, Sơn D, Tuyên Quang số tiền 3.990.000 đồng
81. Anh Hoàng Tuấn H, sinh năm 1966. Địa chỉ: số nhà 345, xóm 6, xã Tràng Đà, Tp.Tuyên Quang số tiền 3.990.000 đồng
82. Chị Lê Thị Mỹ Ng, sinh năm 1993. Địa chỉ: 21/2 ấp Long Hưng, Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long số tiền 17.955.000 đồng
83. Anh Phạm Tuấn sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Cốc Lâm, xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 3.990.000 đồng
84. Chị Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 2003. Địa chỉ: ngõ 13 Nguyễn Tất Thành, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc số tiền 3.990.000 đồng
85. Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu 6, TT. Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 3.990.000 đồng
86. Chị Quách Thị Ngọc Á, sinh năm 2002. Địa chỉ: TDP Phố Chiền, P.Ngô Quyền, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 3.990.000 đồng
87. Chị Tạ Thị Ng, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 18, Ngõ 8, Nguyễn Tất Thành, P. Khai Quang, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 5.187.000 đồng
88. Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 2003. Địa chỉ: tổ 8, H V, Phúc Yên, Vĩnh Phúc số tiền 3.990.000 đồng

89. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tân Thịnh, Hợp Thịnh, Tam D, Vĩnh Phúc số tiền 3.192.000 đồng

90. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2005. Địa chỉ: trú tại Thôn Trung tâm xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái số tiền 3.990.000 đồng

91. Anh Huỳnh Chí B, sinh năm 2005. Địa chỉ: KP1. Phú Thạnh, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên số tiền 3.192.000 đồng

92. Chị Giàng Thị L, sinh năm 2002. Địa chỉ: xóm Lốc Khom, xã Bảo T, huyện Bảo Lạc, Cao Bằng số tiền 5.700.000 đồng

93. Chị Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 2000. Địa chỉ: tổ 15, P.Tân phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu số tiền 8.000.000 đồng

94. Anh Thái Hữu Ng, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khóm 3, P.6, TP. Cao lãnh Đồng Tháp số tiền 10.000.000 đồng

95. Chị Nguyễn D Kiều A, sinh năm 2002. Địa chỉ: KP.Thanh long, TT. Đất Đỏ, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu số tiền 2.990.000 đồng

96. Anh Trần Phú Q, sinh năm 2003. Địa chỉ: số 10, Trần Nguyên hân, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu số tiền 5.500.000 đồng

97. Chị Lại Thị B, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Bác Đông Hải, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, Thái Bình số tiền 3.990.000 đồng

98. Chị Phan Thị Mai A, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Nho Lâm Tây, xã Đông Lâm, Tiền Hỷ, Thái Bình số tiền 7.998.000 đồng

99. Anh Nguyễn Ph Bình, sinh năm 2002. Địa chỉ: tổ 20, thôn Sơn Cẩm Nga, xã Bình Lãnh, Thăng Bình, Quảng Nam số tiền 3.990.000 đồng

100. Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1974. Địa chỉ: KP. Tiên Bình, TT. Tiên Kỳ, Tiên Ph, Quảng Nam số tiền 2.000.000 đồng

101. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2001. Địa chỉ: tổ 3, thôn Tân Thành, xã Cẩm An, Hội An, Đà Nẵng số tiền 2.000.000 đồng

Tổng cộng số tiền là 614.191.000 đồng, trong đó:

Lê Xuân H phải bồi thường 80.000.000đ đã bồi thường 5.000.000đ theo biên lai thu số 0000803 ngày 14/12/2022, còn phải tiếp tục bồi thường 75.000.000đ.

Lâm Thế V phải bồi thường 60.000.000đ, đã bồi thường 20.000.000đ theo biên lai thu số 0000805 ngày 14/12/2022, còn phải tiếp tục bồi thường 40.000.000đ.

Luyện Minh Ph phải bồi thường 90.000.000đ, đã bồi thường 20.000.000đ theo biên lai thu số 0000802 ngày 14/12/2022, còn phải tiếp tục bồi thường 70.000.000đ.

Nguyễn Đức T phải bồi thường 384.191.000 đồng, đã bồi thường 40.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000801 ngày 14/12/2022, còn phải tiếp tục bồi thường 344.191.000 đồng.

Cần bảo thủ số tiền 85.000.000 đồng các bị cáo đã nộp theo các biên lai thu như trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

Đối với số tiền chiếm đoạt của 252 bị hại còn lại là 702.808.000 đồng không xác định được địa chỉ bị hại. Do đó, các bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu Nguyễn Đức T phải bồi thường trong vụ án dân sự khác khi có căn cứ xác định được bị hại và có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 bộ máy vi tính để bàn màu đen, viền đỏ kèm 01 chuột, 01 bàn phím, 01 màn hình hiệu Samsung S22D300;

- 01 bộ máy vi tính để bàn màu đen, bên ngoài in chữ SAMA kèm 01 bàn phím, 01 màn hình hiệu LG 27MP59G-P;

- 01 bộ máy vi tính để bàn màu đen, bên ngoài in chữ VSP Technology Spread kèm 01 chuột, 01 bàn phím, 01 màn hình hiệu HP LV 2011;

- 01 máy tính xách tay màu đen hiệu DELL latitude E5430, Service tag S/N 4226903875;

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell inspiron 5542 Service tg S/N 6678732

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Apple 11 Max Pro, màu xám đen số imel 353896104225804 kèm 01 sim điện thoại loại Viettel có dãy số ...30028

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen, số Xê ri 55926040800663 kèm 01 sim điện thoại loại Mobifone có dãy số...0002

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ đen imel 352907115515835 kèm 01 sim điện thoại loại viettel có dãy số ...94277

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu iphone 6 Plus màu vàng imel 354999071568823 kèm 01 sim loại mobifone có dãy số ...0003

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám số xê ri 351998048347074 kèm 01 sim loại mobifone có dãy số ...2335

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng imel 357269098940661 kèm 01 sim loại Viettel có dãy số ...98650

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh imel 866967042284896 kèm 01 sim loại viettel có dãy số 6605082

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh D số sê ri 1: 352885106046939 kèm 02 sim loại mobifone có dãy số ...33952317...33939268

* Trả cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank SOTK 040069199285 tên Nguyễn Đức T khi chấp hành xong hình phạt tù

* Trả cho chị Nguyễn Thùy D 01 CMND số 31436015 của Nguyễn Thùy D; 01 thẻ ATM ghi tên Nguyễn Thùy D ngân hàng Vietcombank dãy số 97043686200763210019 Nguyễn Thùy D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng imel 353112101341036 kèm 01 sim loại viettel có dãy số ...92990; 01 Đăng ký xe biển kiểm soát: 81AA – 08573 Bùi Thị Hường;

- Trả cho ông Luyện Văn N 01 xe mô tô BKS: 81V1 - 175.50 nhãn hiệu Future màu sơn đen đỏ số máy JC54E2057305, số khung RLHJC5387EY038814 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 81V1 - 175.50 tên Luyện Văn N.

- Bảo thủ số tiền 49.500.000 đồng và 01 xe mô tô BKS: 81B3- 047.47 nhãn hiệu Vario màu sơn xanh đen, số máy KF41E2162881, số khung MH1KF4121MK159063 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 81B3-04747 mang tên Nguyễn Đức T để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Nguyễn Đức T

- Tịch thu tiêu hủy: 99 túi mặt nạ dưỡng da nhãn hiệu các loại (Snail 13 túi, Cucumber 40 túi, Aloe: 16 túi)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 22/2023 lập ngày 25/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án:

Nguyễn Đức T, Lê Xuân H, Lâm Thế V, Luyện Minh Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Nguyễn Đức T phải chịu 17.209.550 (Mười bảy triệu hai trăm linh chín nghìn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm

Lê Xuân H phải chịu 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

Lâm Thế V phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm

Luyện Minh Ph phải chịu 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đối với các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGGT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Hiên